



NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VỀ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC QUA KHẢO SÁT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

• ThS. PHẠM THỊ THU HOA

*Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn -
Đại học Quốc gia Hà Nội*

1. Đặt vấn đề

Hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) sinh viên (SV) là một trong những nội dung quan trọng trong chương trình đào tạo đại học (ĐH) và là một trong những thước đo cơ bản của chất lượng đào tạo ở ĐH. Hoạt động này nhằm mục đích: 1/ Củng cố, hệ thống và nâng cao kiến thức đã học, giúp SV áp dụng những phương pháp tư duy và NCKH cũng như tăng cường kĩ năng nghiên cứu và năng lực chuyên môn cho SV; 2/ Nâng cao chất lượng đào tạo và tự đào tạo, đồng thời phát hiện nhân tài cho đất nước; 3/ Góp phần vào việc đáp ứng những nhu cầu thực tiễn đặt ra thông qua ứng dụng các tiến bộ khoa học, kĩ thuật vào sản xuất, đời sống, an ninh và quốc phòng.

Vì vậy, có thể nói vai trò của SV trong NCKH là rất quan trọng, không chỉ quan trọng với chính bản thân SV (vì số điểm tích lũy từ các đề tài NCKH được giải sẽ được tính vào điểm tổng kết và thành tích của SV khi tốt nghiệp) mà còn quan trọng đối với nền khoa học và sự phát triển của nước nhà (rất nhiều kết quả đề tài nghiên cứu của SV với chất lượng tốt đã được ứng dụng vào thực tiễn, góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia, ví dụ như hệ thống xử lí nước thải, khí thải trong các nhà máy lọc dầu lớn như Dung Quất, Nghi Sơn...).

Tuy nhiên, trên thực tế, hoạt động NCKH SV chưa thực sự bắt nguồn từ tình yêu khoa học, từ ý thức phấn đấu, trau dồi, tự đào tạo mà còn mang tính hình thức, phong trào. SV tham gia hoạt động NCKH thì nhiều, nhưng chất lượng các công trình khoa học còn ở mức hạn chế. Lí do là SV chưa đủ độ đam mê khoa học, thiếu những phẩm chất và kĩ năng cần thiết để NCKH. Nói cách khác, nhận thức về hoạt động NCKH

của SV chưa đầy đủ, thêm vào đó là kĩ năng nghiên cứu và năng lực chuyên môn hạn chế, đã trở thành rào cản cho việc chọn lựa và hoàn thành đề tài nghiên cứu của mình.

Bài viết này sẽ góp phần tìm hiểu thực trạng nhận thức của SV Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn (KHXH&NV) về hoạt động NCKH SV.

2. Nhận thức của SV trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn về hoạt động NCKH SV

Để tìm hiểu nhận thức của SV về hoạt động NCKH, chúng tôi tiến hành khảo sát 567 SV từ năm thứ nhất đến năm thứ tư thuộc các khoa: Xã hội học (95 SV), Du lịch học (93), Tâm lí học (98), Lịch sử (91), Ngôn ngữ học (96) và Khoa học quản lí (94) Trường ĐH KHXH&NV, ĐH Quốc gia Hà Nội. Kết quả thu được như sau:

Nhìn chung, SV đã nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động NCKH. Phần lớn SV được hỏi đều cho rằng hoạt động NCKH là cần thiết (90%). Tuy nhiên, SV ở mỗi ngành học khác nhau cũng có những đánh giá khác nhau về sự cần thiết của hoạt động NCKH. Tỷ lệ SV lựa chọn phương án “cần” và “rất cần” cho câu hỏi: “Theo bạn hoạt động NCKH có cần thiết không?": Khoa Tâm lí học – 96,6%; Khoa Khoa học quản lí – 94,6%; Khoa Lịch sử - 90,7%; Khoa Xã hội học - 85,4%; Khoa Du lịch học – 81%; Khoa Ngôn ngữ học - 78%.

Bên cạnh những SV nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động NCKH trong trường ĐH, vẫn còn một số SV cho rằng NCKH là không thực sự cần thiết. Sở dĩ SV có quan niệm như vậy là vì Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa có một khái niệm rõ ràng, thống nhất các quan niệm về NCKH SV trên văn bản chính thức để

làm cơ sở cho việc tổ chức và quản lý hoạt động này trong nhà trường. Hiện nay, vẫn còn tồn tại hai quan điểm, một quan điểm cho rằng hoạt động NCKH chỉ là hoạt động bổ trợ và được xem như là hoạt động phong trào; quan điểm khác cho rằng hoạt động NCKH SV có vị trí quan trọng, có liên quan trực tiếp tới chất lượng học tập của SV.

Do nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động NCKH trong trường ĐH, đa số SV trường ĐH KHXH&NV nhận thức được hoạt động nào được coi là hoạt động NCKH. Kết quả thu được ở biểu đồ 1 cho thấy, trên 87% SV cho rằng đó là các hoạt động tham gia dự thi giải NCKH của SV; viết khoá luận, luận văn tốt nghiệp; trên 70% SV cho rằng đó là sự tham gia một phần đề tài của thầy; báo cáo chuyên đề, bài tập lớn; trên 60% SV cho rằng đó là các hoạt động viết tiểu luận, viết báo cáo chuyên đề...

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy vẫn còn một số SV chưa nhận thức đúng về các hình thức hoạt động NCKH (có tới 60,7% SV cho rằng viết tiểu luận không phải là hoạt động NCKH).

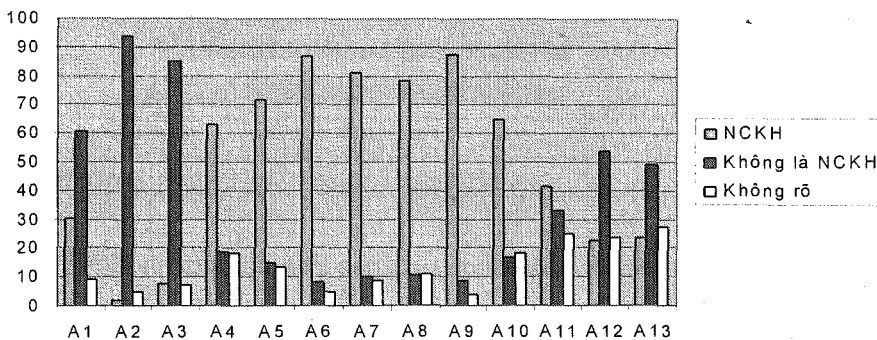
Những quan niệm chưa đầy đủ về NCKH SV ảnh hưởng tới ý thức phải tham gia nghiên cứu của SV trong nhà trường và việc tổ chức rèn luyện, hình thành kĩ năng NCKH cho SV. Điều này là một cản trở không nhỏ đối với sự quan tâm đầu tư của giảng viên vào việc đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy nâng cao chất lượng đào tạo.

Qua nghiên cứu, chúng tôi thấy có sự khác biệt giữa các khoa về mức độ nhận thức đối với các hình thức hoạt động NCKH được đưa ra. Nhìn chung, mức độ nhận thức của SV về NCKH SV ở các khoa Lịch sử, Ngôn ngữ học, Khoa học quản lý cao hơn các khoa khác.

Theo chúng tôi, sở dĩ có sự khác biệt này là do có sự khác nhau trong động cơ NCKH của mỗi SV. Kết quả thu được ở biểu đồ 2 cho thấy các lí do SV đưa ra tính theo tỉ lệ phần trăm lần lượt là: NCKH để có thể nâng lên thành khoá luận tốt nghiệp (70%); Muốn áp dụng những kiến thức đã học (68%); Là SV phải tập dượt NCKH (67%); Muốn trở thành một chuyên gia trong nghề nghiệp tương lai (62%). Như vậy, có thể thấy rằng các lí do SV đưa ra giải thích cho sự cần thiết phải NCKH trong nhà trường ĐH là rất

chính đáng và thực tế. Tuy nhiên, bên cạnh những động cơ mang tính chiến lược này, không ít SV vẫn tham gia vào hoạt động NCKH chỉ vì muốn chứng minh mình "giỏi toàn diện" (gần 40%) và "không thua kém ai" (gần 30%). Cách nhìn nhận này bắt nguồn

Biểu đồ 1. Nhận thức của sinh viên về hoạt động NCKH



Kí hiệu	Giải nghĩa	Kí hiệu	Giải nghĩa
A1	Viết tiểu luận/ bài tập điều kiện	A8	Tham gia làm một phần đề tài của thầy
A2	Kiểm tra giữa kì	A9	Tham gia dự thi giải NCKH của SV
A3	Thi hết môn	A10	Viết bài đăng trên các tạp chí KH
A4	Viết niên luận	A11	Dự buổi thảo luận phù hợp với chuyên ngành
A5	Viết báo cáo chuyên đề/ bài tập lớn	A12	Ứng dụng lí thuyết vào thực tế
A6	Viết khoá luận, luận văn tốt nghiệp	A13	Thực hành, thực tập tại các cơ sở
A7	Tham gia hội nghị khoa học		

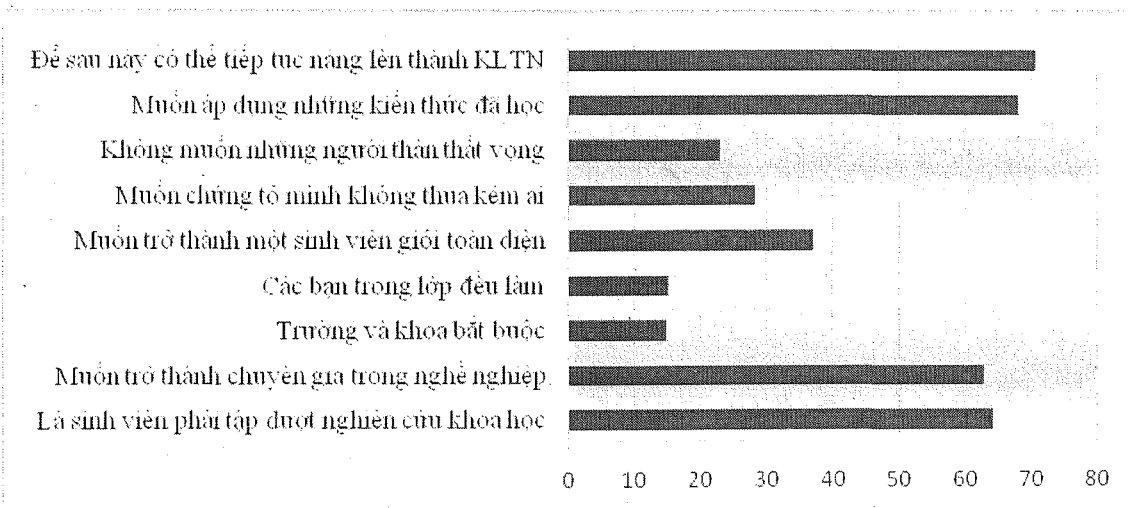


từ tâm lí chuộng hình thức của SV Việt Nam. Vì thế, có một số lượng không nhỏ SV đăng kí đề tài NCKH không phải từ tình yêu khoa học hay ý thức học tập mà chỉ để chứng tỏ rằng mình cũng có thể làm khoa học. Tuy nhiên, trên thực tế, không phải SV nào cũng có thể làm khoa học. Để theo đuổi thành công một đề tài khoa học, ngoài tình yêu đối với khoa học, SV còn cần có những phẩm chất khác như: phong cách làm việc khoa học, tư duy logic, nắm chắc phương pháp và phải kiên trì. Ngoài ra, để một NCKH đạt chất lượng tốt, người làm khoa học còn phải hoàn toàn trung thực trong từng bước của quy trình nghiên cứu. Trên thực tế, có khá nhiều trường hợp SV sau khi đăng kí đề tài nghiên cứu đã bỏ dở giữa chừng.

khâu này ít cần thiết trong nghiên cứu).

Điều này cũng có thể lí giải được bởi vì những thao tác này có thể được sử dụng ở mức độ khác nhau tùy theo nghiên cứu của từng ngành. Chẳng hạn, phương pháp “điều tra bằng bảng hỏi” là thế mạnh của ngành Xã hội học trong khi phương pháp “phỏng vấn sâu” lại là thế mạnh của ngành Tâm lí học, phương pháp “phỏng vấn sâu” kết hợp “quan sát” là thế mạnh của ngành Nhân học. Tuy nhiên, đối với các ngành khoa học có tính chất liên ngành như Tâm lí học, Xã hội học, Ngôn ngữ học... thì việc sử dụng linh hoạt tất cả các phương pháp là không thể thiếu trong một NCKH. Có thể nói, những phương pháp này (điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, quan sát, xử lí số liệu định tính, định lượng...) là những phương pháp

Biểu đồ 2: Lí do thúc đẩy SV NCKH



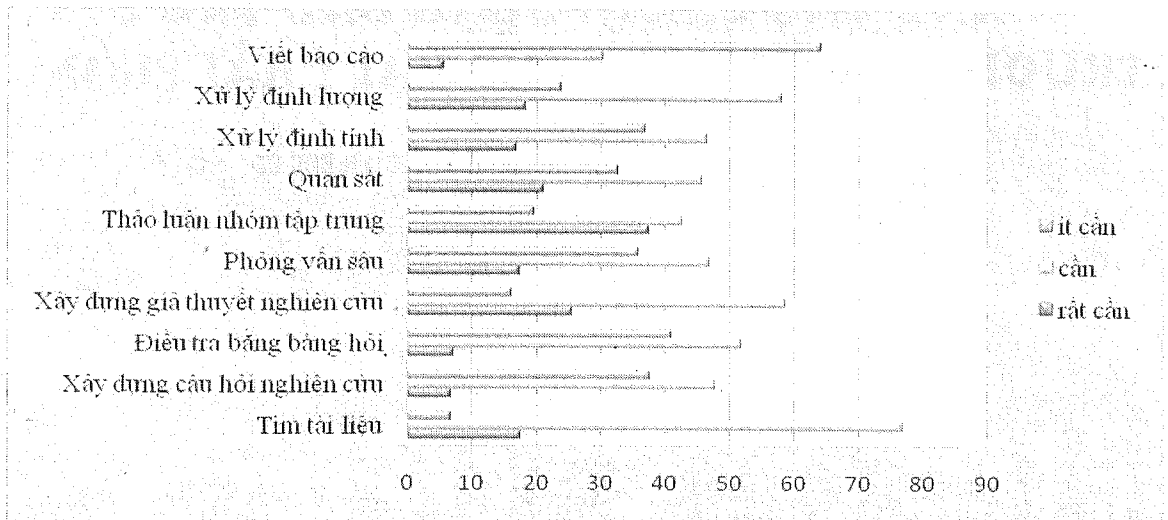
Để làm rõ hơn bức tranh chung của SV Trường ĐH KHXH&NV trong nhận thức về hoạt động NCKH, chúng tôi tiến hành tìm hiểu nhận thức của họ về sự cần thiết trong việc triển khai các công việc cụ thể của một nghiên cứu, kết quả nghiên cứu được thể hiện ở biểu đồ 3.

Nhìn vào biểu thống kê, có thể nhận thấy phần lớn SV được hỏi cho rằng tất cả các thao tác đều cần thiết cho một nghiên cứu và khâu được SV đánh giá quan trọng nhất là tìm tài liệu (82,4%) và viết báo cáo (64,2%); tiếp đến là thao tác xây dựng câu hỏi nghiên cứu (58,6%), xử lí định lượng (58,5%), xử lí định tính (58,0%), điều tra bằng bảng hỏi (51,9%). Phỏng vấn sâu ít được SV quan tâm đến, (33,2% SV cho rằng

đặc trưng cơ bản cho các ngành khoa học xã hội. Tùy mục đích và điều kiện nghiên cứu mà người nghiên cứu chọn cho mình những phương pháp phù hợp. Tuy nhiên, SV Trường ĐH KHXH&NV vẫn còn xem nhẹ các phương pháp nghiên cứu này. Có lẽ là do SV chưa nhận thức được hết tầm quan trọng của các phương pháp nghiên cứu.

So sánh SV giữa các khoa trong nhận thức về vấn đề này cũng thấy có sự khác biệt đáng kể. Qua kết quả khảo sát, hầu hết SV Khoa Xã hội học, Tâm lí học và Khoa học quản lí có biểu hiện mức độ nhận thức cao hơn so với sinh viên các Khoa Du lịch học, Ngôn ngữ học và Lịch sử. Sở dĩ như vậy là vì hầu hết SV các khoa Xã hội

Biểu đồ 3: Nhận thức của SV về mức độ cần thiết của các thao tác và phương pháp nghiên cứu



Sự khác biệt trong nhận thức về sự cần thiết của các thao tác và phương pháp nghiên cứu

Các thao tác và phương pháp	Khoa/Điểm trung bình						P
	XHH	DL	TL	LS	NN	KHQL	
Tìm tài liệu	3.69	3.76	3.84	3.89	3.85	3.81	0,01
Điều tra bằng bảng hỏi	3.38	3.38	3.36	3.24	3.14	3.63	0,00
Xây dựng câu hỏi nghiên cứu	3.07	3.09	3.27	2.69	2.72	2.83	0,00
Xây dựng giả thuyết nghiên cứu	3.33	2.88	3.42	3.03	2.97	3.55	0,00
Phỏng vấn sâu	3.10	2.88	3.14	2.50	2.60	2.74	0,00
Thảo luận nhóm tập trung	2.98	3.20	3.14	2.84	3.25	3.01	0,00
Quan sát	3.17	3.05	3.43	3.03	3.31	2.90	0,00
Xử lý định tính	3.27	2.76	3.13	2.74	2.96	3.14	0,00
Xử lý định lượng	3.23	2.64	3.09	2.78	3.17	2.89	0,00
Viết báo cáo	3.53	3.50	3.61	3.44	3.72	3.55	0,08

học (điểm TB là 1.66), Khoa Tâm lí học (điểm TB là 1.70), Khoa Khoa học quản lí (điểm TB là 1,87) đã được học môn phương pháp luận NCKH, còn SV các khoa còn lại chưa được học môn này (chẳng hạn, Khoa Du lịch học điểm TB đạt 1.07, Khoa Ngôn ngữ học điểm TB đạt 1.16). Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p=0,00$.

Tóm lại, hầu hết SV Trường ĐH KHXH&NV đã nhận thức đúng về hoạt động NCKH trong nhà trường. Tuy nhiên, cũng còn không ít SV nhận thức chưa đầy đủ về vấn đề này. Để giúp SV có nhận thức đầy đủ về NCKH SV, nhà trường cần xác định rõ nội dung, vị trí và vai trò

của hoạt động NCKH trong nhà trường hiện nay. Phải làm cho SV hiểu rằng, NCKH không phải là hoạt động phong trào mà nó có vị trí quan trọng, liên quan trực tiếp tới chất lượng học tập của SV. Vì vậy, SV phải có nhiệm vụ NCKH và kết quả NCKH được xem là một tiêu chí đánh giá về chất lượng học tập chuyên môn của SV.

SUMMARY

The article studies the awareness of scientific research among university students through a survey conducted in the University of Social Science and Humanities.